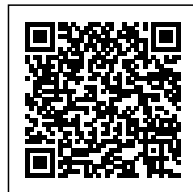


TU TẬP VÀ HỘ TRÌ TRONG MÙA AN CƯ KIẾT HẠ



TT.TS Thích Phước Đạt

Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam

Tạp chí Nghiên cứu Phật học Số tháng 7/2023

Tu tập tâm linh và hộ trì chính pháp là sự hướng nguyện của người học Phật và hành theo Phật và mục đích cuối cùng là thành Phật.

Hàng năm đến ngày trăng tròn tháng Tư âm lịch chính là thời điểm hội chúng xuất gia chư tăng, ni kiết giới an cư 3 tháng để thăng tiến đạo hạnh, thành tựu Giới - Định - Tuệ và hội

chúng tại gia nam, nữ cư sĩ có nhân duyên quy tụ nương tựa tịnh nghiệp đạo tràng mà tiến tu phẩm hạnh, đạo đức hoàn thiện.

Mục đích của một người xuất gia, thiết nghĩ là tự mình tự thân tu tập giải thoát và hướng chúng sinh đồng giải thoát như mình. Vai trò và trách nhiệm của vị Tỳ kheo là rất lớn trong ý nghĩa tự độ và độ tha. Nói một cách dễ hiểu, vị Tỳ kheo phải luôn tâm niệm tự mình thiết lập một môi trường tu tập, cùng nhau học hỏi chính pháp, hành trì giáo pháp để thăng tiến và giúp cho mọi chúng sinh thoát khổ, hướng tâm về Phật đạo.

Mùa an cư của Phật giáo có ý nghĩa hết sức nổi bật để các tỳ kheo được an trú trong một môi trường tu tập “thanh tịnh” đúng theo nguyên nghĩa vốn có.



Theo Tứ phần luật san bổ tùy cơ yết ma số 4, giải thích an cư như sau: Thân tâm đều tĩnh lặng, gọi là an; quy định thời gian một chỗ, gọi là cư. An cư là thời gian thuận lợi nhất để cho các Tỳ kheo tập trung lại một trú xứ, sống hòa hợp, thăng tiến đạo hạnh, trau dồi giới đức, phát triển nội tâm, khai mở trí tuệ.

Thời gian An cư kiết hạ theo luật định là ba tháng, bắt đầu tính từ ngày mồng một trăng tròn tháng Asàdha (Àsàdha/A- sa-đà). Theo cách tính của ngài Huyền Trang, trong Đại Đường Tây Vực ký, thì đây là ngày 15/5 theo lịch Trung Quốc. Nhưng ở nước ta, ngày an cư đầu tiên là sau ngày 15/4 hằng năm. Một số truyền thống còn phân biệt tiền an cư, trung an cư, hậu an cư.

Tiền an cư là bắt đầu từ 16/4, trung an cư thì bắt đầu từ 17/4 cho đến rằm tháng 5, hậu an cư từ 16/5. Cách chia như thế chỉ nhằm hợp thức hóa các trường hợp nhập an cư sớm hay chậm tùy theo hoàn cảnh riêng biệt của vị tỳ kheo đó. Tuy nhiên, dù kiết hạ an cư sớm hay chậm, thời gian an cư vẫn phải tròn 3 tháng.

Trong ba tháng An cư Kiết hạ, các Tỳ kheo sống chung phải tuân thủ các quy chế của một môi trường tu tập tâm linh thanh tịnh. Theo điều Sàng nhục pháp trong luật Ma ha Tăng kỳ 27, khi vào an cư, hành giả phải thưa rõ ý chỉ kiết chế an cư đối với người mà mình nương tựa (Tỳ kheo có giới đức) mới được vào an cư, gọi là Đối thú an cư. Nếu không có người nương tựa thì trong tâm tự nêu rõ ý chỉ kiết hạ an cư để vào an cư, gọi là “*Tâm niệm an cư*”. Trong thời gian an cư, hành giả không được phép ra ngoài; nếu trái sự quy định này thì phạm tội ác tác. Nhưng theo luật Tứ phần 37, nếu đi mà trở về cùng ngày hoặc có duyên sự đặc biệt, tăng chúng cho phép thì cũng được ra ngoài, nhưng chỉ giới hạn trong vòng 7 ngày hoặc 15 ngày mà thôi, phương thức này gọi là thất nhật pháp.

Ngoài ra, luật định rằng, nếu hành giả nào vi phạm quy định ra khỏi cương giới thì phạm tội ác tác, gọi là phá an cư, phá hạ, sẽ mất tư cách tiếp nhận vật cúng thí được phân phối trong lúc an cư. Nếu vì tránh các chương nạn: Thú dữ, rắn độc, lửa cháy, nước cuốn, vua bạo ngược, giặc cướp, thiếu lương thực, kỹ nữ và thân tộc khác hoặc vì hòa giải các duyên sự phá Tăng thì được rời khỏi chỗ an cư mà không phạm tội. Luật Tứ phần 43 còn nói khi kết thúc an cư thì phải thi hành 4 việc: Tự tứ, giải giới, kiết giới và thụ công đức y. Sau khi an cư viên mãn, đại chúng xét lại hành vi của mình trong thời gian an cư, nếu có tội thì tự bày tỏ tội lỗi của mình, sám hối lẫn nhau, gọi là Tự tứ. Ngày này còn gọi là ngày Tự tứ, ngày Phật hoan hỷ. Khi kết thúc an cư, phải giải trừ cương giới quy định, gọi là giải giới. Tăng chúng an cư, mỗi người được tăng thêm một pháp lạc. Pháp lạc này còn gọi là hạ lạc, là phép tắc chuẩn định thứ lớp lớn nhỏ của người xuất gia.

Rõ ràng, việc thiết chế của việc tu tập an cư kiết là rất nghiêm tịnh, mỗi khi thân tâm của hành giả thanh tịnh thì sẽ kết nối thành tăng đoàn thanh tịnh. Đức Phật dạy: *“Trong khi hộ trì cho mình là hộ trì người khác. Trong khi hộ trì người khác là hộ trì cho mình. Thế nào là hộ trì cho mình là hộ trì người khác? Chính là do sự thực hành, do sự tu tập, do sự làm cho sung mãn. Thế nào là trong khi hộ trì cho người khác là hộ trì cho mình? Chính là do sự kham nhẫn, do sự vô hại, do lòng từ, do lòng bi mẫn.”*

Trần Thái Tông nói trong Giới Định Tuệ luận: *“Giới giả uy nghi nghĩa; định giả bất loạn nghĩa; tuệ giả giác tri nghĩa. Thị dĩ giới trừ ác cấu, định trừ phiền cấu; tuệ trừ sử cấu”* (Giới nghĩa là uy nghi; Định nghĩa là không loạn; Tuệ nghĩa là hiểu biết. Thế là Giới trừ bỏ sự ác độc, Định trừ bỏ sự trói buộc, Tuệ trừ bỏ sự sai khiến)(1).

Biểu hiện cho việc hành trì giới hạnh mà các hành giả thực thi là sự giữ gìn oai nghi tế hạnh trong mọi môi trường và hoàn cảnh tu học.

Việc tu học trong ba tháng An cư kiết hạ có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với một Tỳ kheo, đó là vị Tỳ kheo đó tự mình có khả năng tự điều chỉnh và chuyển hóa thân tâm. Quan trọng

hơn là vị đó được sống trong một hội chúng của Tịnh nghiệp đạo tràng thanh tịnh, môi trường tu tập tâm linh thiết thực hiện tại, tự mình nương tựa chúng Tăng để nỗ lực tu tập những gì mình chưa có khả năng chứng đắc, có thể chứng đắc, đúng như Phật dạy trong kinh Tăng Chi: *“Hội chúng nào có các Tỳ kheo sống không biếng nhác, từ bỏ các đoạ lạc, đi đầu hạnh viễn ly, tinh thần tinh tấn để chúng đạt những gì chưa chứng đạt, để chúng ngộ những gì chưa chứng ngộ, hội chúng này sẽ làm lợi ích cho đa số, sẽ làm trưởng lạc giải thoát.”*

Người xuất gia là những hành giả nỗ lực thực thi hạnh nguyện giải thoát, là tấm gương diệu hạnh để quần chúng phật tử noi theo khi chính các hành giả tự thân vận Đạo thông qua đời sống thân giáo, khẩu giáo, ý giáo.

Trong kinh Tương ưng, Phật dạy: *“Nơi nào có hội chúng xuất gia thành tựu Pháp, thì nơi đó hội chúng tại gia tại đó được an lạc, hạnh phúc nhờ sự hướng dẫn thực tập hành pháp của hội chúng xuất gia”*.

Vậy là hành giả trong các đạo tràng An cư kiết hạ phải luôn nhiệt tâm tinh cần tu tập, nỗ lực để xứng đáng là đệ tử của Thế Tôn: *“Diệu hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn, chân chính hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn... Chúng đệ tử của Thế Tôn là đáng cung kính, đáng tôn trọng, đáng cúng dường, đáng được chấp tay, là phước điền vô thượng ở đời”*.

TT.TS Thích Phước Đạt

Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam

Tạp chí Nghiên cứu Phật học Số tháng 7/2023

CHÚ THÍCH:

(1) Thơ văn Lý - Trần, tập 2, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1989, tr.79.